

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐ-HSST ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh năm 1989 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Mai Thị N; vợ: chị Lưu Thị H1; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không có; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

*** Bị hại:** Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Lưu Thị H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

2. Hà Hữu T2, sinh năm 1981, vắng mặt.

3. Ngô Văn T4, sinh năm 1989, có mặt.
4. Vi Văn L, sinh năm 1984, vắng mặt.
5. Chu Văn H2, sinh năm 1974, vắng mặt.
6. Giáp Văn Q, sinh năm 1983, có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, anh Ngô Văn T1 và anh Ngô Văn T4, cùng nhau vào uống bia tại quán của vợ chồng Nông Văn T, Lưu Thị H1. Lúc này chỉ có chị H1 bán hàng còn T đang đi giao bia cho khách. Sau khi vào quán, anh T1 gọi điện thoại rủ thêm anh Hà Văn H3 và anh Giáp Văn Q đến uống bia, khi uống bia xong, anh T1 thanh toán tiền cho chị H1. Theo anh T1 khai khi trả tiền có cúi xuống thì vô tình chạm tay phải vào người của chị H1, nhưng chị H1 lại cho rằng anh T1 cố tình sờ vào mông chị nên hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Chị H1 dùng điện thoại di động gọi cho chồng là Nông Văn T nói là có người sàm sỡ với mình. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/6/2020, anh T1 điều khiển xe mô tô rời khỏi quán nhà chị H1 để đi về nhà. T đi mô tô về đến quán, chị H1 nói với T là T1 có hành vi sờ vào mông chị và chỉ tay về hướng anh T1 đang điều khiển xe đi ra khỏi quán. Do bức tức về hành vi của T1 đối với vợ mình nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 98E1- 679.49 đuổi theo với mục đích yêu cầu anh T1 quay lại quán xin lỗi vợ mình. Khi đi được khoảng 500m thì T dừng xe ở trước Xưởng cơ khí tổng hợp Vụ Trang của nhà ông Vi Văn V, để nhặt một thanh kim loại, màu trắng bạc, rỗng, dài khoảng 98cm, hộp vuông (có kích thước cạnh là 3cm). T tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo đến đoạn đường bê tông trước của nhà ông Chu Văn H2 thì đuổi kịp anh T1, T điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước và ép xe mô tô anh T1 đang điều khiển vào lề đường. T xuống xe và nói “Mày vào quán mày quấy nhiễu vợ tao à, mày quay lại xin lỗi vợ chồng tao”, không thấy anh T1 nói gì T liền dùng tay phải cầm thanh kim loại có đặc điểm nêu trên đánh hai cái vào lưng anh T theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Sau đó, T bước lên trước đầu xe của anh T1 và tiếp tục yêu cầu anh T1 quay lại quán xin lỗi vợ mình. Thấy anh T1 không nói gì và vẫn ngồi trên xe, T tiếp tục dùng tay phải chọc một đầu thanh kim loại vào vùng ngực của anh T1. T quay lại vị trí xe định đi về, nhưng thấy anh T1 không có ý định quay lại quán xin lỗi vợ

mình, T tiếp tục đi đến chỗ anh T1, dùng hai tay cầm thanh kim loại đánh một cái theo chiều từ trái qua phải trúng vào vùng miệng của anh T1 khiến anh T1 bị gãy 03 chiếc răng. Anh T1 ngất và gục đầu xuống xe, bị ngã xuống đường bê tông. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô về nhà, vào bếp cắt thanh kim loại. Còn anh T1 được anh Ngô Văn T4 và những người có mặt ở đó đưa đến Trạm Y tế xã Đại Sơn, huyện Sơn Động để băng bó vết thương, sau đó được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện Sơn Động để điều trị, ngày 15/06/2020 thì chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị tiếp, đến ngày 19/6/2020 anh T1 ra viện.

2. Giấy chứng nhận thương tích vào viện số: 3681 ngày 13/7/2020, Trung tâm Y tế huyện Sơn Động xác định anh Ngô Văn T1 vào viện hồi 11 giờ 05 phút ngày 12/6/2020, ra viện ngày 15/6/2020. Tình trạng thương tích lúc vào Viện.

- Vùng đỉnh đầu có khối sưng nề kích thước 04x04cm;
- Vùng mũi trái có một vết thương kích thước 01x01cm chảy máu; Gãy răng 11, 21, 22.
- Vùng lưng có nhiều vết thương bầm tím.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Không nôn, không liệt, đau vết thương vùng mặt. Đau miệng há miệng hạn chế. Vết thương có dịch thấm băng.

2.1. Giấy chứng nhận thương tích vào viện số: 25884 ngày 15/7/2020, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định anh Ngô Văn T1 vào viện hồi 16 giờ 17 phút ngày 16/6/2020, ra viện ngày 19/6/2020. Tình trạng thương tích lúc vào Viện.

- Mặt sưng nề vùng miệng; Răng 11, 21 gãy gần hết thân răng, lộ tủy gỗ đau nhiều; Răng 22 gãy 1/2 thân răng, lung lay độ II, lợi tương ứng nề đau;
- Vết thương môi trên 02 cm đã khô, nề nhẹ;
- Vết bầm tím vùng cạnh sườn sau lưng hai bên, cánh tay trái.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định.

3. Ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động ra Quyết định trưng cầu giám định số: 50/QĐ-CQĐT, trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Ngô Văn T1? cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của Ngô Văn T1?

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 9540/20/TgT, ngày 29/7/2020, Trung tâm giám định pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thương tích chạm thương vùng đỉnh đầu không còn dấu vết: 0%.
- Thương tích vết sẹo vùng mũi trái: 3%.

- Thương tích gãy răng 1.1 + X-quang: Hình ảnh gãy răng 1.1 và 2.1, mẻ răng 2.2: 2%.

- Thương tích gãy răng 2.1 + X-quang: Hình ảnh gãy răng 1.1 và 2.1, mẻ răng 2.2: 2%.

- Thương tích gãy răng 2.2 + X-quang: Hình ảnh gãy răng 1.1 và 2.1, mẻ răng 2.2: 1%.

- Thương tích vết biến đổi sắc tố da cùng lưng phải: 1%

- Thương tích vết biến đổi sắc tố da vùng lưng trái: 1%.

- Thương tích chạm thương cánh tay trái không còn dấu vết: 0%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 10% (Mười phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên.

4. Ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động ra Quyết định trưng cầu giám định số: 28/QĐ-CQĐT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định nội dung tệp Video có bị cắt ghép, chỉnh sửa không? thời gian khởi tạo tệp Video? Dịch nội dung trong tệp Video thành văn bản?

Tại Kết luận giám định số: 5751/C09-P6, ngày 14/10/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp Video mẫu cần giám định.

- Thời gian ghi hình của tệp video được thể hiện trên màn hình video vào thời điểm 10 giờ 04 phút 57 giây ngày 12/6/2020. Tuy nhiên, thời gian này phụ thuộc vào độ chính xác của đồng hồ hệ thống ghi hình.

- Đã chuyển nội dung tệp video mẫu cần giám định thành văn bản (Chi tiết có trong bản dịch nội dung tệp video mẫu cần giám định kèm theo). Trong đó đoạn ghi lại giọng nam nói: “Nay mày làm gì quán tao...Quay lại, Hả, địt mẹ mày quay lại. Mày quay lại ngay..Mày không xin lỗi tao hôm nay mày không...với tao đâu”.

5. Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-SĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”.

6. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng, giao bị cáo cho UBND xã C quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 thanh kim loại hộp vuông rỗng màu trắng bạc, chiều dài 98cm là công cụ phạm tội để tiêu hủy; áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc Nông Văn T phải bồi thường cho anh Ngô Văn T1 các khoản thiệt hại về sức khỏe, tổng cộng 32.838.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo T đã bồi thường cho anh Tình 30.000.000 đồng ngày 18/01/2021, bị cáo còn phải bồi thường cho anh T1 2.838.000 đồng nữa. Tách yêu cầu anh T1 buộc bị cáo T phải bồi thường tiền làm 03 chiếc răng bị gãy, khi nào anh T1 làm răng hoặc có giấy tờ của cơ quan y tế có thẩm quyền xác định thì anh T1 yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường, nếu không thỏa thuận được thì khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Bị cáo Nông Văn T được miễn án phí Hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nông Văn Ti thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận thương tích ở lưng, vùng mặt và các răng bị gãy của anh Ngô Văn T1 với tỷ lệ tổn thương 10% là do bị cáo dùng thanh kim loại hộp vuông gây nên; bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại Ngô Văn T1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về tội danh, hình phạt, mức bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi,

quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật và hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T đều thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, tại đoạn đường bê tông trước cửa nhà ông Chu Văn H2 thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang, bị cáo T đã thực hiện hành vi dùng 01 thanh kim loại hộp vuông rỗng màu trắng bạc, dài 98cm đánh anh Ngô Văn T1 hai nhát vào lưng theo chiều từ trên xuống, từ phải qua trái, dùng thanh kim loại chọc vào ngực anh T1. Sau đó dùng hai tay cầm thanh kim loại đánh theo chiều từ trái qua phải trúng vào vùng miệng của anh T1 làm gãy 03 chiếc răng. Hành vi của bị cáo T đánh anh T1 đã gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Hành vi trên của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của anh T1, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”; giữa bị cáo và anh T1 không có mâu thuẫn gì nhưng khi vợ bị cáo nói là bị anh T1 sờ mông, bị cáo đã dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm đánh anh T1 vào lưng, vào vùng mặt là vùng trọng yếu của cơ thể, làm cho anh T1 bị thương tích 10%. Vì thế Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại, do bị hại đã cố ý động chạm vào mông (là bộ phận nhạy cảm của người phụ nữ) nên chị H1 và bị hại T1 đã xảy ra to tiếng cãi nhau, chị H1 đã điện cho bị cáo về để giải quyết. Sau khi sự việc bị cáo T đánh anh T1, chị H1 còn uống thuốc diệt cỏ mục đích tự tử do áp lực tâm lý từ gia đình chồng và do bị hại yêu cầu mức bồi thường cao. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bảo bố đẻ nhiều lần đến gặp gia đình bị hại, đề nghị anh T1 làm rã, đề nghị được đền bù một phần thiệt hại nhưng bị hại và gia đình bị hại không nhận. Trước thời điểm xét xử bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo thành công dân tốt, đảm bảo đúng chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; hình phạt giành cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn thỏa đáng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ được 01 thanh kim loại hộp vuông rỗng màu trắng bạc, chiều dài 98cm có kích thước cạnh 3cm. Xét thấy thanh kim loại trên là công cụ, hung khí bị cáo dùng để phạm tội, nhưng không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ngô Văn T1 yêu cầu bị cáo Nông Văn T phải bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

- Tiền anh T1 mất thu nhập trong thời gian nằm Viện và ra Viện không lao động được là 02 tháng x 300.000 đồng/ngày = 18.000.000 đồng;
- Tiền ăn uống, sinh hoạt, thuê xe, mua thuốc điều trị = 15.000.000 đồng;
- Tiền vợ anh Tình nghỉ việc chăm sóc anh Tình 02 tháng = 23.000.000 đồng;
- Tiền dự tính làm 03 răng bị gãy = 90.000.000 đồng;
- Tiền công 02 người chăm sóc tại Bệnh viện huyện Sơn Động và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang = 2.000.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần = 50.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản anh T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là 198.000 đồng (Một trăm, chín mươi tám triệu đồng).

Tại phiên tòa anh Ngô Văn T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho các khoản thiệt hại như yêu cầu ở trên. Bị cáo Nông Văn T đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh T1 nhưng bị cáo không đồng ý mức tiền mà anh T1 yêu cầu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Xét thấy anh Ngô Văn T1 yêu cầu bị cáo Nông Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584 và 590 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, có nhiều khoản anh T1 yêu cầu bồi thường không phù hợp hoặc anh T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai anh T1 chứng minh tại phiên tòa và tình trạng thương tích, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T1 các khoản thiệt hại sau:

- Thanh toán tiền khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang (bao gồm viện phí, thuốc điều trị, phẫu thuật theo bệnh án): Tổng chi phí = 2.054.511 đồng, anh T1 phải nộp trả Bệnh viện = 348.100 đồng; số tiền còn lại do Bảo hiểm y tế thanh toán; Chi phí tại Trung tâm y tế huyện Sơn Động do Bảo hiểm y tế thanh toán.

- Tiền thuê xe ô tô đi từ Trung tâm Y tế huyện Sơn Động đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang = 1.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe ô tô từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang về nhà ở thôn T, xã Đ, huyện S khi ra viện = 900.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của anh T1 trong 8 ngày nằm viện và 22 ngày không lao động được, tổng cộng là 30 ngày, theo mức thu nhập của anh T1 là 300.000 đồng/người/ ngày: 30 ngày x 300.000 đồng/ người/ ngày = 9.000.000 đồng

- Tiền mất thu nhập cho một người nuôi dưỡng trong thời gian anh T1 điều trị tại Trung tâm y tế huyện Sơn Động và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là 8 ngày, theo mức thu nhập lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/người/ ngày: 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe = 4.000.000 đồng;

- Tổn thất tinh thần tính bằng 8 tháng lương cơ sở ở thời điểm hiện tại: 8 tháng x 1.490.000 đồng = 11.920.000 đồng;

- Tiền điều trị tại Phòng khám Minh Quy xã Đại Sơn, huyện Sơn Động = 4.690.000 đồng.

Tổng cộng các khoản thiệt hại cần buộc bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho anh Ngô Văn T1 số tiền là 33.458.100 đồng, làm tròn = 33.458.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm năm tám ngàn đồng chẵn). Xác nhận bị cáo T đã bồi thường cho anh T1 30.000.000 đồng ngày 18/01/2021, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 3.468.000 đồng nữa.

[6] Đối với yêu cầu đòi bồi thường khoản dự tính làm 03 chiếc răng bị gãy, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa anh Ngô Văn T1 không cung cấp được văn bản tạm tính về việc làm 03 chiếc răng bị gãy của cơ quan y tế. Do vậy yêu cầu đòi bồi thường tiền 03 chiếc răng bị hỏng và bị gãy được tách ra, khi nào anh T1 làm 03 chiếc răng hoặc có đủ giấy tờ văn bản mà Cơ quan y tế có thẩm

quyền xác định dự tính làm 03 chiếc răng của anh là bao nhiêu tiền, nếu giữa anh T1 và bị cáo T không thỏa thuận được về mức bồi thường thì anh T1 sẽ khởi kiện bị cáo T bằng một án dân sự khác;

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T là hộ nghèo nên bị cáo được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 84 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 01 thanh kim loại hộp vuông rỗng màu trắng bạc, chiều dài 98cm, kích thước hai cạnh bằng nhau và bằng 03cm, được quấn giấy báo bên ngoài và có dán niêm phong.

Vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho anh Ngô Văn T1 các khoản thiệt hại về sức khỏe, tổng cộng = 33.458.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm năm tám ngàn đồng chẵn). Xác nhận ngày 18/01/2020 bị cáo T đã bồi thường cho anh T1 30.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T1 số tiền 3.458.000 đồng nữa.

Tách yêu cầu anh Ngô Văn T1 buộc bị cáo phải bồi thường tiền làm 03 chiếc răng bị gãy, khi nào anh T1 xuất trình được tài liệu về số tiền làm 03 chiếc răng hoặc giấy tờ văn bản mà Cơ quan y tế có thẩm quyền xác định số tiền làm 03 chiếc

rằng. Giữa anh T1 và bị cáo T không thỏa thuận được thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 6, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

Bị cáo có mặt, người bị hại có mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp BG;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Biên